

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/KDTM-PT

Ngày 24 - 4 - 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vì Thị Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Minh Hải.

Bà Tông Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-KDTM ngày 19 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng xây dựng.

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2019/QĐ-PT ngày 05 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Doanh nghiệp tư nhân ĐL. Địa chỉ: Số 216, đường TH, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Văn L - Giám đốc. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2019): Ông Đỗ Văn Q và ông Mai Duy K - Phó Giám đốc. Có mặt.

2. Bị đơn: Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q, tỉnh Sơn La. Địa chỉ: Khu đô thị P, xã MG, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Sỹ Đ - Trưởng Ban. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng TA. Địa chỉ: Xóm 5, xã VĐ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn TA - Giám đốc. Có mặt.

- Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Chí D - Phó Chủ tịch. Có mặt.

4. Người kháng cáo: - Doanh nghiệp tư nhân ĐL là nguyên đơn.

- Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q, tỉnh Sơn La là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong đơn khởi kiện, các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL trình bày như sau:

Ngày 17/8/2007, Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q (gọi tắt là Ban quản lý dự án) và Doanh nghiệp tư nhân ĐL đã tiến hành ký kết hợp đồng xây dựng công trình giao thông đường MC – CK theo hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD ngày 18/7/2007. Thực hiện hợp đồng này, giữa Ban Quản lý dự án và nhà thầu ĐL đã bàn giao định vị cọc mốc ngày 28/11/2007. Do công trình đường giao thông MC và CK là tuyến nối liền giữa 2 xã, cần phải đảm bảo giao thông thông suốt nên ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công. Ngày 26/4/2008, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Sơn La đã có Quyết định số 1084/QĐ-UBND cho phép gia hạn thi công đến ngày 31/12/2008.

Quá trình thi công theo hợp đồng, do ảnh hưởng của cơn bão số 6, 7, 8 và nhân dân làm nương rẫy nên khối lượng bùn đất đổ về các khe thoát nước dẫn đến làm trôi mái ta luy với khối lượng đất lớn nên nhà thầu vừa phải thi công, vừa phải hút sục và đảm bảo thông suốt cho việc di chuyển tái định cư. Đây là sự kiện bất khả kháng nên chậm tiến độ. Ngày 13/01/2009, UBND huyện Q ban hành Quyết định số 139/QĐ-UBND cho phép ĐL gia hạn thi công đến ngày 30/6/2009. Trong quá trình thực hiện có 47 hộ dân tái định cư không nhất trí với giá trị đền bù nên khó khăn cho việc thi công, không có mặt bằng để thực hiện nên ngày 15/7/2009, UBND tỉnh Sơn La có Quyết định số 3064/UBND-TĐC cho phép gia hạn đến ngày 30/4/2010. Đến ngày 25/11/2011 mới giải quyết được đền bù giải phóng mặt bằng, đây là lý do làm tiến độ thi công chậm. Tại văn bản số 37/UBND-TĐC của UBND tỉnh Sơn La cho phép gia hạn đến 30/6/2011.

Do ảnh hưởng của mưa lũ làm cho một số tuyến đường bị sạt, xe chở vật liệu không đi lại được nên nhà thầu ĐL đã tạm dừng thi công để chờ phê duyệt thiết kế xử lý phát sinh và duyệt dự toán phát sinh và duyệt tổng mức đầu tư. Ngày 20/5/2014, Ban quản lý dự án, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án, tư vấn thiết kế và doanh nghiệp ĐL lập biên bản tại hiện trường về xử lý kỹ thuật công trình đường MC – CK, hai bên đã có giải pháp đẩy nhanh tiến độ công trình và chấp nhận phương án giới thiệu nhà thầu phụ để hoàn tất các khối lượng công trình còn lại phải thực hiện.

Nguyên nhân chậm tiến độ phía doanh nghiệp ĐL đã giải trình trước các ban ngành gồm Sở xây dựng, Sở giao thông, Sở kế hoạch, Sở tài chính, Ban di dân tái định cư tỉnh, Ban quản lý dự án tái định cư huyện Q theo thông báo giải

trình số 32/TB-UBND ngày 10/3/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La đã xác định nguyên nhân chậm tiến độ không phải lỗi của nhà thầu gây ra.

Ngày 23/10/2014, UBND tỉnh Sơn La có văn bản số 2890/UBND-KTN cho phép gia hạn đến hết năm 2014. Như vậy đến hết năm 2014, doanh nghiệp ĐL vẫn là nhà thầu hợp pháp, đúng quy định và sự thỏa thuận theo hợp đồng xây dựng đã ký giữa hai bên nên hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD ngày 17/8/2007 giữa Ban quản lý dự án tái định cư huyện Q và Doanh nghiệp tư nhân ĐL vẫn còn hiệu lực.

Năm 2014, Doanh nghiệp ĐL nhất trí giao phần khối lượng còn lại cho Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng TA.

Ngày 12/5/2014, tại Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q có đại diện Công ty cổ phần tư vấn giao thông Sơn La, Doanh nghiệp tư ĐL, Ban quản lý dự án đã thống nhất triển khai thi công nốt phần khối lượng còn lại của Công trình đường MC – CK và chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu ĐL có văn bản giới thiệu nhà thầu phụ trước ngày 18/5/2014.

Ngày 14/5/2014, Doanh nghiệp ĐL có văn bản xin phép chủ đầu tư mời nhà thầu phụ. Sau khi thống nhất, ngày 06/6/2014, doanh nghiệp ĐL đã ký thầu phụ với Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng TA.

Ngày 12/6/2014, Doanh nghiệp ĐL đã cam kết thực hiện thanh toán giá trị theo ủy quyền ngày 06/6/2014. Ngày 03/9/2014, chủ đầu tư đã bàn giao khối lượng theo nội dung văn bản ngày 06/6/2014. Như vậy, Doanh nghiệp ĐL đã triển khai các bước chuyển giao cho nhà thầu phụ thi công khối lượng còn lại theo đúng pháp luật và sự thỏa thuận của các bên.

Ngày 14/12/2015, UBND tỉnh Sơn La có quyết định số 3151/QĐ-UBND điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đường MC – CK và ngày 14/01/2016, UBND huyện Q có quyết định số 36/QĐ-UBND phê duyệt tổng dự án xây dựng công trình đường MC – CK. Giá trị điều chỉnh đơn giá được phê duyệt là đơn giá 2009.

Ngày 09/09/2015, Doanh nghiệp ĐL lập hồ sơ thanh toán kỳ 7 giá trị trúng thầu là 24.009.273.000 đồng, số tiền còn lại 693.987.000 đồng, doanh nghiệp ĐL đã chuyển vào tài khoản của Công ty trách nhiệm hữu hạn TA theo thỏa thuận ủy quyền ngày 06/6/2014. Ngày 23/01/2016, UBND huyện Q đã kiểm tra, thanh toán quyết định công trình.

Ngày 20/3/2016, giữa Ban quản lý dự án huyện Q và doanh nghiệp ĐL đã ký phụ lục của hợp đồng số 01/PLHĐBS-XD về thực hiện xây lắp công trình đường MC – CK. Tuy nhiên phía Ban quản lý dự án vẫn không thanh toán cho doanh nghiệp ĐL số tiền này mặc dù doanh nghiệp đã có đơn đề nghị rất nhiều lần đến Ban quản lý dự án, Ủy ban nhân dân huyện, kiến nghị văn bản lên Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Ngày 18/01/2017, UBND huyện Q có Công văn số 44/UBND-DADT thu hồi giá trị thanh toán sau quy định đường giao thông MC- CK số tiền 8.384.000.000 đồng của nhà thầu phụ TA. Như vậy, kể từ ngày phát sinh nhà

thầu phụ 06/6/2017 đến nay Ban quản lý dự án huyện Q chuyển hết tiền cho nhà thầu phụ công ty TA, phía doanh nghiệp ĐL không hề biết và không được thanh toán như đã thỏa thuận giữa các bên.

Việc chủ đầu tư thanh toán cho Công ty TNHH TA là sai quy định đã được UBND huyện Q và phòng PC46 Công an tỉnh Sơn La yêu cầu thu hồi.

Ngày 01/11/2017, Ban quản lý dự án có văn bản số 167/CV-TĐC về thanh toán công trình đường giao thông MC – CK cho doanh nghiệp ĐL và yêu cầu doanh nghiệp nộp hồ sơ tổng quyết toán từ trước ngày 10/11/2017 để thanh toán vốn nhà nước, nếu nhà thầu không thực hiện thì phải chịu mọi tổn thất, thiệt hại. Ngày 06/11/2017, doanh nghiệp ĐL đã nộp hồ sơ cho chủ đầu tư Ban quản lý dự án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa được thanh toán, cũng không có văn bản trả lời nào về lý do không thanh toán.

Doanh nghiệp ĐL khởi kiện yêu cầu Ban quản lý dự án tái định cư huyện Q phải thanh toán toàn bộ số tiền 32.112.321.000 đồng (Tiền quyết toán theo giá trị trúng thầu là 24.009.273.000đ và 8.103.048.000đ là tiền được bổ sung điều chỉnh đơn giá theo chế độ chính sách đến năm 2009) Trong đó, số tiền đã thanh toán là 27.295.015.000 đồng, còn lại số tiền chưa thanh toán là 4.817.306.000 đồng.

Bị đơn Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q trình bày:

Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q không nhất trí với nội dung khởi kiện của doanh nghiệp ĐL với lý do:

Giữa Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q và doanh nghiệp ĐL có ký hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD ngày 17/8/2007 về thi công công trình đường giao thông MC – CK, tổng giá trị hợp đồng là 24.571.000.000 đồng, công trình phải hoàn thành đưa vào sử dụng trước 30/4/2008.

Trong quá trình thực hiện, phía ĐL không thực hiện đúng theo hợp đồng, mặc dù đã được UBND tỉnh gia hạn nhiều lần (05 lần), Ban quản lý dự án đã gửi 15 công văn và rất nhiều cuộc làm việc của UBND huyện, tư vấn quản lý dự án, giám sát đốc thúc, đẩy nhanh tiến độ công trình (32 lần), doanh nghiệp ĐL đã 15 lần cam kết tiến độ nhưng vẫn không hoàn thành công trình, kéo dài thi công 7 năm, trong đó 4 năm từ 2011-2014 nhà thầu chính bỏ, dừng không thi công, không hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

Việc chậm tiến độ, dừng thi công gây khó khăn giao thông đi lại, thiệt hại về kinh tế của các xã lân cận. Doanh nghiệp ĐL không còn năng lực tiếp tục thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng công trình là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký kết, ảnh hưởng đến tiến độ thanh quyết toán chung toàn tỉnh.

Công tác giải ngân thanh toán doanh nghiệp tư nhân ĐL giai đoạn 1: Giá trị hợp đồng giữa Ban quản lý dự án với ĐL là 24.571.000.000 đồng; Giá trị thanh toán 07 lần từ tháng 09/2017 đến tháng 09/2015: 24.009.274.000 đồng. Giai đoạn 2 khối lượng nhà thầu chính chưa thi công chuyển chỉ định thầu cho nhà thầu phụ gồm các bước sau: Do khối lượng nhà thầu chính chưa thi công,

không thi công hết khối lượng theo hợp đồng đã ký, bỏ, dừng thi công từ năm 2011-2014 gây ách tắc dòng chảy dẫn đến mùa mưa gây hư hỏng sạt lở, sạt sụt công trình xuống cấp phát sinh khối lượng lớn.

Căn cứ các văn bản của các cấp có thẩm quyền, các văn bản cam kết hồ sơ thanh toán của ban quản lý dự án tái định cư huyện thanh toán cho nhà thầu phụ, cụ thể theo Quyết định số 3151/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La phê duyệt điều chỉnh mức đầu tư dự án đường giao thông MC – CK tổng mức 44.700.000.000 đồng; Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 chỉ định nhà thầu phụ; Phụ lục của hợp đồng số 03/PLHĐ-XD ngày 26/01/2017 giữa Ban quản lý dự án huyện Q và Công ty trách nhiệm hữu hạn TA tổng giá trị hợp đồng 8.384.737.000 đồng. Ngày 12/6/2014, ĐL cam kết về khối lượng bổ sung, phát sinh thêm và khối lượng xử lý sụt sạt:

“Giá trị sẽ được chủ đầu tư chuyển thẳng vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TA theo như giấy ủy quyền khi giá trị của phần bổ sung kê bê tông và phát sinh, xử lý sụt sạt này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nếu hai hạng mục trên không được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Doanh nghiệp tư nhân ĐL phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị khối lượng của hai hạng mục nói trên. Doanh nghiệp tư nhân ĐL có trách nhiệm thanh toán phần giá trị này chuyển trả vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TA được trích từ giá trị còn lại của Doanh nghiệp tư nhân ĐL từ dự án đường MC – CK sau khi công trình hoàn thành, bàn giao và đưa vào sử dụng”

Tại biên bản thống nhất ngày 05/3/2013, nhà thầu xin cam kết thi công khối lượng còn lại các đoạn rãnh xây, cột tiêu, biển báo thời gian hoàn thành 30/6/2013. Tại biên bản thống nhất ngày 12/5/2014 giữa doanh nghiệp ĐL và Ban quản lý dự án, tổ công tác theo Quyết định số 469/QĐ-UBND của UBND huyện Q, đơn vị tư vấn quản lý có thống nhất: Trường hợp đến ngày 20/5/2014 đơn vị không tiến hành thực hiện triển khai trên công trường phần khối lượng còn lại thì coi đây là lỗi vi phạm nghiêm trọng về hợp đồng đã ký với chủ đầu tư và chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và tiến hành thanh lý nhà thầu.

Doanh nghiệp ĐL cùng đơn vị tư vấn quản lý dự án, giám sát, ban quản lý dự án và nhà thầu phụ TA, các biên bản nghiệm thu bàn giao công trình nhà thầu phụ thi công, doanh nghiệp ĐL đều ký xác nhận để thanh toán cho nhà thầu phụ. Biên bản làm việc xác định phân khai khối lượng của đơn vị tư vấn quản lý dự án, ban quản lý dự án, nhà thầu chính, nhà thầu phụ thực hiện dự án ngày 02/3/2017, bản tổng hợp khối lượng thực hiện nhà thầu chính chưa làm chuyển nhà thầu phụ làm là cơ sở ký phụ lục hợp đồng bổ sung điều chỉnh giá trị hợp đồng số 02 ngày 25/9/2017 và phụ lục hợp đồng số 03 ngày 26/01/2016 tổng giá trị là 12.881.081.000 đồng, trong đó: Doanh nghiệp tư nhân ĐL 4.496.344.000 đồng, công ty TNHH TA 8.384.737.000 đồng, không vượt tổng mức đầu tư giá trị điều chỉnh được phê duyệt.

Doanh nghiệp ĐL không nhất trí thanh toán giá năm 2009 theo biên bản hợp số 10/BB-DN ngày 13/5/2017 vì giá vật tư tăng gấp 2 đến 4 lần. Giấy ủy quyền ngày 06/6/2014, nhà thầu chính và nhà thầu phụ cùng ký kết và có ghi dùng tài khoản con dấu của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TA để giao dịch ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng của công trình giao thông đường MC – CK huyện làm chủ đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-UBND ngày 14/01/2016 của UBND huyện Q, phụ lục hợp đồng ngày 25/9/2017 về điều chỉnh giá trị hợp đồng xây lắp đường giao thông MC – CK, giá trị hợp đồng 4.496.344.000 đồng và khối lượng thực hiện hồ sơ thanh toán phân khai của đơn vị giám sát, tư vấn quản lý dự án, nhà thầu chính xác nhận giá trị sau điều chỉnh là 29.067.344.000 đồng.

Doanh nghiệp ĐL có đề nghị tính tổng giá trị điều chỉnh bổ sung dự toán là 12.881.000.000 đồng, trong đó nhà thầu chính 8.113.334.000 đồng, nhà thầu phụ là 4.592.109.000 đồng. Toàn bộ khối lượng nhà thầu chính chưa thi công và nhà thầu phụ thi công được các đơn vị quản lý dự án, nhà thầu chính, chủ đầu tư Ban quản lý dự án kiểm tra, thống kê, kiểm đếm nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường để được thanh toán cho nhà thầu phụ TA là 8.113.334.000 đồng. Thanh toán cho nhà thầu phụ khối lượng nhà thầu chính chưa làm theo giá cho nhà thầu phụ là 4.592.109.000 đồng. Bù giá năm 2009 chênh lệch giá 2014, biên bản tạm giữ tiền ngày 17/10/2017 của Công ty TA. Tổng số 8.113.334.000 đồng - 4.592.109.000 đồng = 3.521.225.000 đồng.

Doanh nghiệp ĐL có công văn số 1169/CAT-P46 ngày 09/10/2017 cũng đề nghị hai bên doanh nghiệp không có thỏa thuận được đề nghị thực hiện các bước khởi kiện dân sự đến Tòa án các cấp, ban quản lý dự án chuyển hồ sơ tới Tòa án tỉnh và có bản án số 01/2017/KDTM-ST ngày 28/11/2017 đã có hiệu lực pháp luật của vụ án đường giao thông MC – CK.

Ban quản lý dự án tái định cư huyện Q đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận đề nghị khởi kiện của doanh nghiệp ĐL.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng TA do ông Nguyễn TA đại diện trình bày:

Căn cứ Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 06/8/2017 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt kết quả đấu thầu đường giao thông MC – CK, giữa Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q và doanh nghiệp ĐL đã ký hợp đồng số 412/HĐ-XD ngày 17/8/2007 về triển khai xây dựng công trình đường giao thông, theo hợp đồng này thì thời gian doanh nghiệp ĐL phải hoàn thành trước 30/4/2008, tuy nhiên hết thời gian này doanh nghiệp ĐL không hoàn thành. Căn cứ giấy ủy quyền ngày 06/6/2014 của doanh nghiệp ĐL cho Công ty TA, giấy cam kết ngày 12/6/2014 của doanh nghiệp ĐL và Quyết định số 1690 đã chỉ định công ty TA thi công tiếp công trình đường giao thông MC – CK tính giá năm 2014 và doanh nghiệp ĐL phải chịu bù chênh lệch giá hai thời điểm 2009 và 2014. Tại biên bản kiểm tra hiện trường ngày 03/9/2014 thì khối lượng còn lại được chủ đầu tư nghiệm thu trước khi thanh toán cho Công ty TA.

Căn cứ hợp đồng số 03 giữa Ban quản lý dự án huyện Q và Công ty TA thì đến tháng 11/2014 là hoàn thành công trình. Đến ngày 28/7/2014, số tiền công ty TA được thụ hưởng là 8.384.737.000 đồng, Ban quản lý dự án huyện Q đã thanh toán được 7.594.598.000 đồng, còn nợ 837.714.000 đồng.

Hai hạng mục chưa thanh toán theo Quyết định số 1690 gồm: Cọc tiêu biển báo và xử lý kỹ thuật lần 3, lần 4 theo giá 2014 là 1.038.814.000 đồng. Tại bản án số 01/2017/KDTM-ST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của công ty TA, buộc Ban quản lý dự án huyện Q trả số tiền 824.839.000 đồng, tiền chênh lệch giá 1.038.000.000 đồng. Nay Công ty TA vẫn chưa nhận được số tiền này. Đề nghị Tòa án buộc Ban quản lý dự án huyện Q phải trả cho công ty TA số tiền 390.424.000 đồng, tiền chênh lệch giá 2 hạng mục 2009 và 2014 là 1.038.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND huyện Q trình bày:

Giữa Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q và doanh nghiệp tư nhân ĐL có ký hợp đồng xây dựng số 412/HĐ-XD ngày 17/8/2007 về triển khai xây dựng công trình đường giao thông MC – CK, tổng giá trị hợp đồng là 24.571.000.000 đồng, công trình phải hoàn thành và đưa vào sử dụng trước 30/4/2008.

Trong quá trình thực hiện, phía doanh nghiệp ĐL không thực hiện đúng theo hợp đồng mặc dù đã được UBND tỉnh ra hạn nhiều lần. Việc chậm tiến độ, dừng thi công gây khó khăn giao thông đi lại, thiệt hại về kinh tế của các xã lân cận. Doanh nghiệp ĐL không còn năng lực để tiếp tục thực hiện hợp đồng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tiến độ, chất lượng công trình là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng đã ký kết, ảnh hưởng đến tiến độ thanh quyết toán chung toàn tỉnh.

Doanh nghiệp tư nhân ĐL có đề nghị tính tổng giá trị điều chỉnh bổ sung dự toán là 12.881.000.000 đồng, trong đó nhà thầu chính 8.113.334.000 đồng, nhà thầu phụ 4.592.109.000 đồng. Toàn bộ khối lượng nhà thầu chính chưa thi công và nhà thầu phụ thi công được các đơn vị quản lý dự án, nhà thầu chính, chủ đầu tư Ban quản lý dự án kiểm tra, thống kê, kiểm đếm nghiệm thu khối lượng hoàn thành tại hiện trường để được thanh toán cho nhà thầu phụ TA là 8.113.334.000 đồng. Thanh toán cho nhà thầu phụ khối lượng nhà thầu chính chưa làm theo giá 2009 cho nhà thầu phụ là 4.592.109.000 đồng. Bù giá năm 2009 chênh lệch giá 2014, biên bản tạm giữ tiền ngày 17/10/2017 của Công ty TA. Tổng số 8.113.334.000 đồng - 4.592.109.000 đồng = 3.521.225.000 đồng.

Ý kiến trình bày của Ban quản lý dự án huyện Q là đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng ông Đinh Xuân Mên, ông Lâm Mai Khương trình bày: Việc kéo dài xây dựng công trình giao thông MC – CK là do doanh nghiệp ĐL, mặc dù đã được chủ đầu tư thanh toán tiền tạm ứng. Việc chậm thi công đã gây khó khăn cho công tác di dân tái định cư, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La đã quyết định:

Áp dụng Điều 274, 275, 276, 277 Bộ luật dân sự, Điều 46 Nghị định 48/2010/NĐ-Cp ngày 07/5/2010 của Chính phủ, Điều 7 Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007, Điều 24, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL, buộc Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q phải thanh toán số tiền đơn giá điều chỉnh bổ sung theo chế độ năm 2009 đã được UBND tỉnh Sơn La và UBND huyện Q xác nhận với số tiền phải thanh toán là 2.408.653.000 đồng (hai tỷ bốn trăm linh tám triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/10/2018, nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm buộc Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q thanh toán số tiền 4.817.306.000 đồng.

Ngày 24/10/2018, bị đơn Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q có đơn kháng cáo với nội dung không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, chỉ chấp nhận thanh toán cho nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL số tiền là 13.447.211 đồng.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến tranh luận của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL: Giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo, yêu cầu Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q phải thanh toán số tiền 4.817.306.000 đồng.

Ý kiến tranh luận của bị đơn Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Quỳnh Nhai: Không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của nguyên đơn. Ngày 19/12/2018, Ban Quản lý dự án đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền còn thiếu là 13.447.221 đồng. Hiện Ban quản lý dự án đã thanh toán xong toàn bộ phần tiền tương ứng với khối lượng công trình mà doanh nghiệp Đoàn Lộc đã thi công.

Ý kiến tranh luận của Ủy ban nhân dân huyện Q: Đề nghị chấp nhận kháng cáo và yêu cầu của Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q.

Ý kiến tranh luận của Công ty trách nhiệm hữu hạn đầu tư và xây dựng TA: Không nhất trí với các yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân ĐL vì không có căn cứ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Kháng cáo của Doanh nghiệp tư nhân ĐL làm trong hạn luật định nên cần chấp nhận về hình thức, không chấp nhận về nội dung; đối với kháng cáo của Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q, tỉnh Sơn La làm trong hạn luật định, cần chấp nhận cả về hình thức và nội dung.

Đề nghị: Căn cứ Điều 274, khoản 1 Điều 275, Điều 276, 278 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về nghĩa vụ, căn cứ phát sinh nghĩa vụ, đối tượng của nghĩa vụ và thời hạn thực hiện nghĩa vụ, sửa bản án số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Doanh nghiệp ĐL, buộc Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q phải thanh toán số tiền 13.477.221đ tiền công trình chưa thanh toán.

Doanh nghiệp ĐL phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Xét kháng cáo của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL và bị đơn Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

Ngày 18/7/2007, Doanh nghiệp tư nhân ĐL và Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q ký kết hợp đồng xây dựng công trình giao thông đường MC – CK, số hợp đồng 412/HĐ-XD với tổng giá trị hợp đồng là 24.571.000.000 đồng, công trình phải được đưa vào sử dụng trước ngày 30/4/2008.

Quá trình thi công, do nhiều nguyên nhân dẫn tới tiến độ công trình bị kéo dài. Doanh nghiệp tư nhân ĐL đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La gia hạn thi công nhiều lần (UBND tỉnh ra hạn 5 lần đến hết năm 2014). Do không còn năng lực thi công nên giữa doanh nghiệp tư nhân ĐL và Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q đã thống nhất việc giới thiệu và chỉ định nhà thầu phụ là Công ty TNHH TA tiến hành thực hiện các hạng mục kê phát sinh cũng như khối lượng mà Doanh nghiệp tư nhân ĐL chưa thi công.

Ngày 06/6/2014, Doanh nghiệp tư nhân ĐL đã có giấy ủy quyền ủy quyền cho Công ty TNHH TA thi công khối lượng còn lại của gói thầu xây lắp, thi công khối lượng phát sinh điều chỉnh, bổ sung, thanh toán giá trị còn lại của hợp đồng, giá trị khối lượng phát sinh (được chuyển về tài khoản của công ty TNHH TA), dùng tài khoản và con dấu của Công ty TNHH TA để giao dịch, ký hợp đồng, phụ lục hợp đồng của Công trình đường giao thông MC – CK với chủ đầu tư.

Để đảm bảo quyền và lợi ích của nhà thầu phụ (tham gia năm 2014) trong trường hợp nhà thầu phụ thi công nhưng không được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán điều chỉnh, bổ sung theo đơn giá năm 2014 (Do việc thi công đã

kéo dài, gây nhiều thiệt hại), ngày 12/6/2014, Doanh nghiệp ĐL đã có giấy cam kết với nội dung:

“Về phần khối lượng bổ sung, phát sinh thêm và khối lượng xử lý sụt sạt:

Giá trị sẽ được chủ đầu tư chuyển thẳng vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TA theo như giấy ủy quyền khi giá trị của phần bổ sung kê bê tông và phát sinh, xử lý sụt sạt này được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Nếu hai hạng mục trên không được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Doanh nghiệp tư nhân ĐL phải chịu trách nhiệm thanh toán giá trị khối lượng của hai hạng mục nói trên. Doanh nghiệp tư nhân ĐL có trách nhiệm thanh toán phần giá trị này chuyển trả vào tài khoản của Công ty TNHH đầu tư và xây dựng TA được trích từ giá trị còn lại của Doanh nghiệp tư nhân ĐL từ dự án đường MC – CK sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng”

Như vậy, bằng cam kết trên, doanh nghiệp tư nhân ĐL đã dùng chính phần giá trị mình được hưởng theo hợp đồng xây dựng đã ký kết với Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q để đảm bảo cho việc thanh toán cho hợp đồng giữa Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q và Công ty TNHH TA. Căn cứ vào đó, UBND huyện Q đã có Quyết định số 1690/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 về việc chỉ định nhà thầu phụ gói thầu: Thi công xây lắp đường giao thông MC – CK, huyện Q đã chỉ định Công ty TNHH TA là nhà thầu phụ. Tại Quyết định có nêu: Giá trị hợp đồng do Nhà thầu phụ thực hiện là đơn giá thời điểm năm 2014. Trong trường hợp cấp có thẩm quyền không phê duyệt đơn giá tại thời điểm năm 2014 với phần khối lượng này thì chênh lệch sẽ được lấy từ giá trị điều chỉnh của Nhà thầu chính. Quá trình ban hành, thực thi quyết định, giao kết hợp đồng, các bên nhà thầu chính, nhà thầu phụ, chủ đầu tư đều không có ý kiến phản đối hay khiếu nại đối với quyết định nêu trên.

Ngày 14/12/2015, UBND tỉnh Sơn La có quyết định số 3151/QĐ-UBND điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án đường MC – CK. Giá trị điều chỉnh đơn giá được phê duyệt là đơn giá 2009.

Thực tế theo thỏa thuận của các bên Công ty TNHH TA đã thực hiện các công việc mà Doanh nghiệp tư nhân ĐL chưa hoàn thành theo đơn giá 2014 gồm các hạng mục sau:

- Mặt đường làm mới 4 vị trí tổng chiều dài 1.356 m
- Mặt đường sửa chữa 12 điểm chiều dài 166 m. Diện tích 407,75 m²
- Rãnh thoát nước làm mới 8 đoạn tổng chiều dài 3.804,6 m. Sửa chữa 125 m
- Cọc tiêu làm mới 1.111 cọc
- Biển báo làm mới 61 biển
- Xử lý sụt làm lại mái tà luy lần 3 và 4 và 59 điểm sụt sạt
- Phải nạo vét khơi lại toàn bộ cầu tràn các cống tắc
- Phát sinh hạng mục kê.

Với khối lượng công việc thực tế nêu trên Nhà thầu phụ là Công ty TNHH TA là người thực hiện. Doanh nghiệp ĐL thỏa thuận thanh toán thẳng qua tài khoản Công ty TA nên Công ty TNHH TA được sử dụng toàn bộ số kinh phí 8.384.737.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Về phía Doanh nghiệp ĐL Sau khi công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng, Doanh nghiệp ĐL lập hồ sơ thanh toán kỳ 7 tổng số tiền doanh nghiệp ĐL đã được thanh toán là 27.295.012.000 đồng đối với phần khối lượng ĐL đã thực hiện là có căn cứ.

Doanh nghiệp ĐL yêu cầu được hưởng cả phần bù giá chênh lệch cho Công ty TNHH TA theo Quyết định số 1690 đã thỏa thuận cho Công ty TNHH TA thực hiện với tư cách là nhà thầu phụ là không đảm bảo quyền lợi của Công ty TNHH TA và không đúng theo pháp luật quy định.

Đối với giá trị khối lượng mà doanh nghiệp tư nhân ĐL đã chuyển giao cho Công ty TNHH TA, xác định giá trị là 8.384.737.000 đồng, theo đơn giá năm 2009 xác định là 4.778.032.000 đồng. Thực tế, chủ đầu tư đã thanh toán cho Công ty TNHH TA số tiền là 7.594.598.000 đồng. Tại công văn số 1169/CAT-PC46 ngày 09/10/2017 của Công an tỉnh Sơn La gửi UBND huyện Q xác định việc thanh toán số chênh lệch đơn giá là vi phạm và có đề nghị UBND huyện Q chỉ đạo Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q thu hồi lại số tiền chênh lệch do không đúng đơn giá. Tại biên bản tạm giữ tiền ngày 17/10/2017 của Công ty TA, Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q đã tạm giữ số tiền 3.521.225.000 đồng. Tuy nhiên trên thực tế, sau đó, Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q đã hoàn trả số tiền trên cho Công ty TA vì cho rằng việc thanh toán trên là có cơ sở do được trích từ chính phần giá trị được hưởng của doanh nghiệp tư nhân ĐL.

Hội đồng xét xử thấy rằng, việc trích từ phần giá trị được hưởng của doanh nghiệp tư nhân ĐL để bù giá chênh lệch cho Công ty TNHH TA theo Quyết định số 1690 là có căn cứ, không gây thiệt hại cho chủ đầu tư theo Quyết định điều chỉnh giá của UBND tỉnh Sơn La, phù hợp với cam kết mà doanh nghiệp ĐL đã cam kết ngày 12/6/2014.

Đối với hai hạng mục mà Ban quản lý dự án huyện Q chưa thanh toán cho Công ty TNHH TA theo Quyết định số 1690 gồm: Cọc tiêu biển báo và xử lý kỹ thuật lần 3, lần 4 theo giá 2014 là 1.038.000.000 đồng. Tại bản án sơ thẩm số 01/2017/KDTM-ST ngày 28/11/2017 cũng xác định việc thanh toán theo đơn giá 2014 cho Công ty TNHH TA là có căn cứ và đã quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TA, buộc Ban quản lý dự án di dân tái định cư thanh toán số tiền 1.038.000 đồng. Đối với số tiền trên, Ban quản lý dự án di dân tái định cư tiếp tục trích từ chính phần giá trị được hưởng của doanh nghiệp tư nhân ĐL để thanh toán cho Công ty TNHH TA là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng, giá trị thực tế doanh nghiệp ĐL còn được hưởng phải bằng tổng giá trị nghiệm thu thanh toán khối lượng thi công của Doanh nghiệp ĐL theo đơn giá 2009 trừ đi phần bù giá chênh lệch trong hợp đồng ký kết với nhà thầu phụ Công ty TNHH TA.

Tổng giá trị nghiệm thu thanh toán khối lượng thi công của Doanh nghiệp ĐL theo đơn giá 2009 = Giá trị nghiệm thu hợp đồng 412/HĐ-XD khi chưa điều chỉnh (24.009.273.000 đồng) + Giá trị bổ sung hợp đồng theo đơn giá 2009 (8.103.048.000 đồng) – Giá trị giảm trừ đã kiểm toán (61.183.000 đồng)- Phần chênh lệch giữa giá trị nghiệm thu và giá trị thực tế đã ký kết phụ lục bổ sung (4.496.344.000 đồng - 4.398.371.000 đồng) = **31.953.165.000 đồng**.

Thực tế nhà thầu chính doanh nghiệp tư nhân ĐL đã được Ban quản lý dự án huyện Q đã được thanh toán các khoản tiền gồm tiền khối lượng thi công đã nghiệm thu theo giá trị hợp đồng 412/HĐ-XD là 24.009.270.000 đồng và tiền khối lượng thi công đã nghiệm thu theo phụ lục bổ sung của hợp đồng 412/HĐ-XD là 3.285.742.000 đồng. Tổng cộng số tiền đã nhận thanh toán là: **27.295.012.000 đồng**.

Số tiền Ban quản lý dự án phải thanh toán cho Công ty TNHH TA đối với khối lượng thi công mà Doanh nghiệp ĐL chưa thi công chuyển sang theo hợp đồng ký kết theo đơn giá 2014 là 8.384.737.000 đồng. Số tiền Ban quản lý dự án phải thanh toán cho Công ty TNHH TA đối với khối lượng thi công đối với khối lượng phát sinh theo đơn giá 2014 1.038.000. 000 đồng. Số tiền khối lượng thi công mà Doanh nghiệp ĐL chưa thi công chuyển sang Công ty TNHH TA theo đơn giá 2009 là 4.778.032.000 đồng.

Căn cứ theo cam kết ngày 12/6/2014 của doanh nghiệp tư nhân ĐL thì số tiền chênh lệch bù giá năm 2009 và 2014 mà Doanh nghiệp ĐL phải trích từ giá trị hợp đồng để thanh toán cho Công ty TNHH TA (do Ban quản lý dự án chỉ trả thẳng) là (8.384.737.000 đồng + 1.038.000. 000 đồng) - 4.778.032.000 đồng = **4.644.705.000 đồng**.

Số tiền thực tế còn lại doanh nghiệp ĐL còn được hưởng là: 31.953.165.000 đồng – (27.295.012.000 đồng Số tiền DN ĐL đã được thanh toán + 4.644.705.000 đồng là số tiền bù giá chênh lệch theo thỏa thuận) = **13.448.000 đồng**. Tuy nhiên, tại phiên tòa, Ban Quản lý dự án xuất trình ủy nhiệm chi ngày 19/12/2018 thể hiện Ban Quản lý dự án đã thanh toán cho Doanh nghiệp ĐL đủ số tiền nêu trên.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy nội dung kháng cáo bị đơn Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q là có căn cứ cần chấp nhận. Không có căn cứ chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL. Xét thấy, cần phải sửa Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q.

[2] Về án phí:

Bị đơn ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do bản án bị sửa, không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do bản án bị sửa, phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm,

được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 274, 275, 276, 277 Bộ luật Dân sự; Điều 46 Nghị định 48/2010/NĐ-Cp ngày 07/5/2010 của Chính phủ; Điều 7 Thông tư số 06/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội; Điều 27, Điều 30 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án 2009:

* Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL, chấp nhận kháng cáo của bị đơn Ban quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q; sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 01/2018/KDTM-ST ngày 15/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Q như sau:

Không chấp nhận nội dung khởi kiện của nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL về việc yêu cầu Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q phải chi trả số tiền 4.817.306.000đ (bốn tỷ tám trăm mười bảy triệu ba trăm linh sáu nghìn đồng).

* Về án phí:

Nguyên đơn doanh nghiệp tư nhân ĐL không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, phải chịu án phí kinh doanh thương mại đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là 112.817.306đ (một trăm mười hai triệu tám trăm mười bảy nghìn ba trăm linh sáu đồng), được khấu trừ vào 2.000.000đ tiền tạm ứng án dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 01703 ngày 14/11/2018 + biên lai số 01716 ngày 18/12/2018 và 63.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 02265 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La. Nguyên đơn Doanh nghiệp tư nhân ĐL còn phải nộp tiếp số tiền 47.317.306đ (bốn mươi bảy triệu ba trăm mười bảy nghìn ba trăm linh sáu đồng).

Bị đơn Ban Quản lý dự án di dân tái định cư huyện Q, tỉnh Sơn La không phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và được trả lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền tạm ứng án dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 01702 ngày 13/11/2018 + biên lai số 01712 ngày 14/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/4/2019).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Quỳnh Nhai;
- CC THADS huyện Quỳnh Nhai;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&THA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

Vì Thị Sơn

